

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 20-4-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông NGuyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 22-3-2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS ngày 10-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1971 – có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã Đắc R'T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 – có mặt

Địa chỉ: Thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984 – đều vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị B trình bày: Do có sự quen biết với nhau từ trước nên vào ngày 02-8-2022 chị có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền gốc là 200.000.000đồng, chị và bà Nguyễn Thị H

có làm hợp đồng vay tiền (giấy viết tay). Thời hạn trả nợ là cuối tháng 12 năm 2022 bà H sẽ trả, giấy mượn tiền có chữ ký của chị B, bà Nguyễn Thị H là người mượn tiền và người làm chứng là anh Phạm Văn Tr. Tuy nhiên, đến hạn chị đã đòi nhiều lần nhưng bà H vẫn không trả. Về tiền lãi suất không có thỏa thuận và cũng không đề nghị Tòa án giải quyết. Giấy mượn tiền ngày 02-8-2022 (giấy viết tay) có nhờ chị Nguyễn Thị P viết hộ, tại nhà anh Phạm Văn Tr, thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Bà H mượn tiền của chị mục đích là để cho con bà Hai là anh Lê Minh T nên khi anh T đến lấy tiền thì chị đưa cho anh Thuyết. Vì giữa chị với anh T và bà H là có sự quen biết từ trước, nên cũng trong ngày 02-8-2022 anh Lê Minh T là con đẻ của bà Nguyễn Thị H đến lấy tiền cho bà Hai với số tiền 200.000.000đồng mà bà H đã mượn của chị. Khi chị đưa tiền cho anh T thì anh T có viết giấy nhận tiền.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, nay chị B yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị số tiền 200.000.000đồng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày:* Vào ngày 02-8-2022 bà có mượn của chị B số tiền 200.000.000đồng, giấy mượn tiền viết tay ngày 02-8-2022 là nhờ chị Nguyễn Thị P viết hộ, viết tại nhà anh Phạm Văn Tr tại thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, giấy mượn tiền ngày 02-8-2022 bà có ký tên là thật. Thời hạn trả nợ là cuối tháng 12 năm 2022 bà H sẽ trả cho chị B. H bên không thỏa thuận tiền lãi suất. Mục đích bà mượn tiền của chị B là để cho con trai là anh Lê Minh T. Giấy vay tiền ngày 02-8-2022 tôi có ký tên là thật, nhưng thực tế bà không có nhận tiền của chị B, còn ai nhận tiền của chị B thì bà không biết, khi ký giấy mượn tiền thì tinh thần bà hoảng loạn.

Nay chị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc tôi phải trả 200.000.000đồng tiền gốc cho chị B thì bà H không đồng ý trả tiền cho chị B, tại phiên tòa bà H hẹn khi nào bán đất được đất thì bà sẽ cho con là anh Lê Minh T để trả cho chị B.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Minh T trình bày:* Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh, chị B là người quen biết với anh từ trước. Vào ngày 02-8-2022 thì bà H đến gặp chị B đặt vấn đề để vay mượn của chị B số tiền 200.000.000đồng thì được chị B đồng ý cho bà H mượn số tiền 200.000.000đồng. Giấy vay tiền ngày 02-8-2022 có nhờ chị P viết, viết tại nhà anh Tr thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, có chữ ký của bà H, chị B và anh Tr. Sau khi viết giấy mượn tiền thì mẹ anh là bà Nguyễn Thị H bảo anh Th nhận số tiền 200.000.000đồng mà bà H đã viết giấy mượn tiền của bà B. Sau khi anh nhận tiền 200.000.000đồng của chị B thì anh có viết giấy nhận đủ tiền của chị B là 200.000.000đồng ngày 02-8-2022. Số tiền 200.000.000đồng này mẹ anh mượn của chị B để cho anh và bảo anh nhận tiền từ chị B. Nay chị B khởi kiện bà H phải trả 200.000.000đồng thì anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H là người mượn tiền thì phải có trách nhiệm trả cho chị B, anh không

mượn tiền nên anh không có trách nhiệm, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, anh không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị P trình bày:* Việc chị B và bà H trao đổi mượn tiền với nhau trước đó như thế nào thì chị không biết. Nhưng ngày 02-8-2022 tại nhà anh Tr thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông thì chị có viết giấy mượn tiền giúp cho chị B và bà H, chị B là người đọc như thế nào thì chị viết như vậy, khi chị B đọc thì có mặt bà H và anh Tr cùng nghe, với nội dung là bà Nguyễn Thị H có mượn của chị Lê Thị B số tiền 200.000.000đồng. Thời hạn Trả là cuối tháng 12 năm 2022 thì bà H sẽ trả cho chị B số tiền 200.000.000đồng. Mục đích bà H mượn tiền của bà B để làm gì thì chị không biết. Giấy mượn tiền ngày 02-8-2022 chị chỉ là người viết hộ, Sau khi viết thì có chị B và bà H có đọc lại rồi cùng ký vào giấy mượn tiền, anh Tr cùng ký vào giấy mượn tiền với tư cách là người làm chứng. Việc các bên giao nhận tiền như thế nào thì chị không được chứng kiến nên không biết. Ngoài ra chị không biết gì thêm.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn Tr trình bày:* Ngày 02-8-2022 tại nhà anh thôn Quảng B, xã Nghĩa Th, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông thì bà Nguyễn Thị H có mượn của chị Lê Thị B số tiền 200.000.000đồng. Thời hạn Trả là cuối tháng 12 năm 2022 thì bà H sẽ trả cho chị B số tiền 200.000.000đồng, giấy mượn tiền ngày 02-8-2022 có nhờ chị Nguyễn Thị P viết tại nhà anh. Mục đích bà H mượn tiền của chị B là anh nghe nói mượn tiền là để cho anh Lê Minh T. Anh có chứng kiến là bà H có mượn tiền của chị B tại nhà anh, anh có ký vào giấy mượn tiền ngày 02-8-2022 với tư cách là người làm chứng. Anh chỉ biết những nội dung mà đã khai trên, ngoài ra không biết gì thêm.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Chị B khởi kiện bà H, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho chị B số tiền 200.000.000đồng tiền gốc theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận là có mượn tiền của chị B 200.000.000đồng và có viết giấy mượn tiền, nhưng thực tế bà không có nhận tiền của chị B, còn ai nhận tiền của chị B thì bà H không biết. Tuy nhiên, bà H hẹn tháng 12 năm 2023 thì bán đất được bà sẽ cho con là anh Lê Minh T để trả cho chị B.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của chị B đối với bà H là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị B số tiền gốc là 200.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú và đang sinh sống tại thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện chị B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị B số tiền 200.000.000đồng tiền gốc. Quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận là có mượn tiền của chị B 200.000.000đồng và có viết giấy mượn tiền, nhưng thực tế bà không có nhận tiền của chị B, còn ai nhận tiền của chị B thì bà H không biết. Tuy nhiên, bà H hẹn tháng 12 năm 2023 thì bán đất được bà sẽ cho con là anh Lê Minh T để trả cho chị B.

[2.1]. Xét về yêu cầu khởi kiện của chị B, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng vay (giấy vay tiền viết tay) ngày 02-8-2022 giữa chị B với bà H theo đó bà H vay số tiền 200.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là tháng 12 năm 2023 bà H sẽ trả toàn bộ số tiền gốc, bà H cũng đã thừa nhận có vay và ký vào giấy vay tiền ngày 02-8-2022 là có thật. Việc thỏa thuận những nội dung trong hợp đồng vay giữa chị B với bà H là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm giao dịch, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”. Về hiệu lực của hợp đồng được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 401 của Bộ luật dân sự, khoản 1: “*Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác*”, khoản 2: “*Từ thời điểm giao kết hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, hợp đồng vẫn có hiệu lực pháp luật, vì không có sự thỏa thuận nào khác cũng như sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng nên các bên phải thực hiện hợp đồng theo cam kết.

[2.2]. Về thời hạn trả nợ: Hợp đồng vay (giấy vay tiền viết tay) ngày 02-8-2022 giữa chị B với bà H có thỏa thuận thời hạn trả nợ là tháng 12 năm 2023 bà H sẽ trả cho chị B số tiền 200.000.000 đồng, đây là việc thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn, được quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, cụ thể *“Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý”*. Đến hạn bà H không trả và các bên không có thỏa thuận thời hạn trả nợ nào khác, theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H đã thừa nhận mục đích bà mượn tiền 200.000.000 đồng của chị B là để cho con trai là anh Lê Minh T. Giấy vay tiền ngày 02-8-2022 bà có ký tên là thật, nhưng thực tế bà không có nhận tiền của chị B, còn ai nhận tiền của chị B thì bà không biết. Trong vụ án này có sự mâu thuẫn giữa các đương sự với nhau và các đương sự với người làm chứng nhưng không thể tiến hành đối chất được, vì anh T và người làm chứng đều đề nghị giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, bà H mượn tiền của chị B mục đích là để cho con là anh Lê Minh T, anh T thừa nhận là có nhận số tiền 200.000.000 đồng của chị B theo giấy vay tiền ngày 02-8-2022 giữa bà H với chị B. Sau khi anh nhận tiền 200.000.000 đồng của chị B thì anh T có viết giấy nhận tiền của chị B ngày 02-8-2022. Việc anh T nhận 200.000.000 đồng từ chị B là số tiền mà bà H vay của chị B và cũng phù hợp với lời khai của bà H mục đích vay tiền là để cho con là anh Lê Minh T và của những người làm chứng. Nghĩa vụ chứng minh, theo khoản 2 khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Khoản 2 *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*; khoản 4 *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, bà H là người vay tiền của chị B và phải có trách nhiệm trả tiền cho bà B, đến hạn trả nợ theo giấy vay tiền ngày 02-8-2022 nhưng bà H vẫn không trả nên đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị B đối với bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị Lê Thị B số tiền tiền gốc là 200.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của chị Lê Thị B được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 10.000.000 đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại chị Lê Thị B số tiền 5.000.000 đồng đã nộp theo biên lai tạm

ứng án phí số 0005228 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị B đối với bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị Lê Thị B số tiền gốc là 200.000.000đồng.

Kể từ ngày chị Lê Thị B có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải trả cho chị Lê Thị B tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp 10.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả lại chị Lê Thị B số tiền 5.000.000đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0005228 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài